

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2878 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 26 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
Trại gà giống Thiên Lộc 1 tại xã Suối Kiết,
huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường
chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết,
hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019
của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn
thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan
trắc môi trường;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác
động môi trường của Dự án Trại gà giống Thiên Lộc 1 tại xã Suối Kiết, huyện
Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận họp vào ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại Phòng
họp Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trại gà
giống Thiên Lộc tại xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đã được
chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo nội dung giải trình tại Công văn số
21/CV/2021 ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Công ty TNHH Trang trại Thái
Bình;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 410/TTr-STNMT ngày 19 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trại gà giống Thiên Lộc 1 (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Trang trại Thái Bình (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Phan Văn Đăng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tánh Linh;
- UBND xã Suối Kiết;
- Công ty TNHH Trang trại Thái Bình;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đăng

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số: 2878 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận).

1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Trại gà giống Thiên Lộc 1.
- Chủ dự án: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trang trại Thái Bình.
- Địa chỉ liên hệ: Thôn 7, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.
- Người đại diện: Ông Đàm Quang Lộc. Chức danh: Giám đốc.
- Địa chỉ liên lạc: Tổ 6, khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0903029677.
- Phạm vi, quy mô: Dự án có quy mô 320.000 con gà giống bố mẹ; diện tích dự án 205.671,64 m².
- Công nghệ sản xuất của dự án:
 - + Quy trình chăn nuôi gà: Gà con → Úm gà con (từ 01 ngày đến 28 ngày tuổi) → Gà hậu bị (từ 01 ngày tuổi đến tuần 14) → Gà đẻ (từ 15 tuần đến 68 tuần) → Gà thải loại + Trứng gà → Bán ra thị trường (Trứng gà được đưa về nhà máy ấp trứng).
- Mục tiêu dự án: Sau mỗi chu kỳ nuôi 1,5 năm cung cấp 46 triệu quả trứng giống cho nhà máy ấp trứng (không nằm trong phạm vi dự án này) và xuất bán khoảng 570 tấn gà thải loại cho thị trường trong nước (không sơ chế, chế biến trong phạm vi dự án); góp phần tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương và phát triển kinh tế của tỉnh.
- Công trình chính: Nhà nuôi gà giống đẻ trứng, nhà nuôi gà giống hậu bị, nhà mổ khám và hủy xác gà, nhà xuất bán gà,....

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án: Bao gồm tác động từ nước thải (chăn nuôi, sinh hoạt), chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải (từ máy phát điện), mùi hôi phát sinh từ quá trình chăn nuôi, khu vực lưu trữ và xử lý chất thải,...).

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lưu lượng nước thải sinh hoạt trong giai đoạn xây dựng của cán bộ, công nhân là 1,5 m³/ngày chứa các thành phần hữu cơ và vi sinh vật gây bệnh.

- Lưu lượng nước thải sinh hoạt, chăn nuôi,... phát sinh trong giai đoạn vận hành là 31,13 m³/ngày với thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi sinh vật gây bệnh.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải trong giai đoạn xây dựng chủ yếu phát sinh do hoạt động vận chuyển và tập kết nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc thiết bị, thi công các công trình.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi của Trang trại chủ yếu từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu và thành phẩm, máy phát điện dự phòng,... với thành phần chủ yếu là hạt bụi vô cơ, SO₂, NO_x,...

- Mùi hôi trong quá trình chăn nuôi chủ yếu phát sinh từ khu vực chuồng trại, khu vực xử lý phân, nhà ủ xác gà chết,...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Khối lượng chất thải xây dựng phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 50 kg/ngày, thành phần chủ yếu là phế thải xây dựng như xà bần, gỗ vụn, sắt thép vụn,...

- Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường trong quá trình vận hành chủ yếu: Phân gà (31,76 tấn/ngày), gà chết không do dịch bệnh (960 con), trứng hư, trứng vỡ (255.094 trứng/1,5 năm), bao bì (3 kg/ngày),...

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 27 kg/ tháng, thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, cặn sơn, dầu mỡ thải,...

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành khoảng 150 kg/năm, thành phần chủ yếu là giẻ lau, vải thải bị nhiễm các thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì mềm thải, chế phẩm gây độc, bao bì cứng thải, thiết bị vỡ, hỏng có chứa thủy ngân và các kim loại nặng,... Ngoài ra, còn có lượng gà chết do dịch bệnh.

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác:

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 25 kg/ngày, chủ yếu là các thành phần hữu cơ, vô cơ.

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình vận hành khoảng 51,5 kg/ngày, thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, chất vô cơ.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom, xử lý nước thải:

- Trong giai đoạn xây dựng: Dự án bố trí nhà vệ sinh di động trong khu vực lán trại công nhân để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh; Nước thải xây dựng do hoạt động vệ sinh dụng cụ thiết bị...được chứa trong các mương lắng bùn, sau đó tái tuần hoàn cho mục đích trộn vữa bê tông.

- Trong giai đoạn vận hành: Dự án có 01 công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải chăn nuôi có công suất 40 m³/ngày đêm, cụ thể: Nước nhà bếp (qua bể tách mỡ), nước thải giặt giũ, nước thải sinh hoạt (qua hầm tự hoại), nước thải từ chuồng trại (vệ sinh, khử trùng chuồng) → Bể gom → Bể điều hòa → Bể lắng 1 → Bể Anoxic → Bể sinh học hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Bồn lọc áp lực → Tái sử dụng. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A được tái sử dụng vệ sinh chuồng trại và hệ thống làm mát, phun sương khử mùi,...

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Trong giai đoạn xây dựng: Chủ dự án và nhà thầu phải có trách nhiệm phối hợp, thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường về khí thải, bụi, độ ồn, rung theo quy định; có kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường trước khi thi công xây dựng; các thiết bị, máy móc, phương tiện thi công phải được kiểm soát, đảm bảo đạt tiêu chuẩn về khí thải, độ ồn, độ rung theo quy định; đảm bảo về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn được thực hiện giải pháp giảm thiểu môi trường như phun nước bê tông hóa đường nội bộ trong khuôn viên dự án, trồng cây xanh,...; lắp đặt ống khói cao 09m cho máy phát điện,...

- Mùi hôi phát sinh từ các nguồn phát sinh mùi trong trang trại được xử lý bằng các giải pháp như: Thực hiện quay tròn xung quanh kết hợp lắp đặt các tấm lưới và hệ thống phun sương khử mùi (có chế phẩm sinh học) sau các quạt hút của các dãy chuồng, nhà ủ phân gà, nhà ủ xác gà,...; trồng cây xanh các khu vực phát tán mùi như khu vực lưu chứa chất thải nguy hại, sau quạt hút và sau lưới phun sương khử mùi,....

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chất thải xây dựng được quản lý, thu gom hàng ngày, được tận dụng làm nguyên liệu san lấp mặt bằng hoặc bán cho các dự án thu mua phế liệu.

- Chất thải công nghiệp thông thường được thu gom, xử lý bằng các giải pháp như: Phân gà thu gom hàng ngày, phân sau quá trình ủ xác gà, trứng hư, trứng vỡ → Thu gom đến Nhà ủ phân (05 tháp ủ phân, được lên men hiếu khí tự nhiên trong 13-15 ngày, công nghệ vi sinh) → Phân hữu cơ thành phẩm → Đóng gói → Bán cho cây trồng hoặc bán cho các đơn vị có nhu cầu. Gà chết không do dịch bệnh và một phần phân gà thu gom đưa vào lần lượt từng

ô của nhà ủ xác (có 07 ngăn ủ xác gà). Trong mỗi ngăn ủ được bố trí sáu lớp vảy liệu lót (rom, dăm bầu, trấu, cỏ khô...), bổ sung men vi sinh cung cấp hàm lượng vi sinh vật hữu ích, ức chế các vi khuẩn có hại và xử lý mùi hôi trong quá trình ủ xác gà. Tại đây xảy ra quá trình lên men tự nhiên với nhiệt độ 60°C - 70 °C, sau 3-4 tháng xác gà sẽ phân hủy thành phân, lượng phân này sẽ được đem đến nhà ủ phân để ủ chung với phân gà tươi. Bao bì đựng cám được đơn vị cung cấp thức ăn thu gom, xử lý;....

3.4. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng được thu gom vào các thùng chứa 60 lít riêng biệt, bố trí 01 kho chứa 15 m² và thực hiện đúng trách nhiệm của chủ nguồn thải theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành được thu gom vào các thùng riêng biệt, bố trí 01 kho chứa diện tích 15 m² và thực hiện đúng trách nhiệm của chủ nguồn thải theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Ngoài ra, khi xảy ra tình trạng gà chết do dịch bệnh, chủ dự án thông báo và thực hiện các biện pháp xử lý theo hướng dẫn các cơ quan chức năng.

3.5. Biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng được thu gom vào các thùng riêng biệt và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý rác tại địa phương để xử lý.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành: Được thu gom vào các thùng riêng biệt đặt tại khu vực lưu trữ tạm và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý rác tại địa phương để xử lý.

3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện vận chuyển nguyên nhiên liệu, sản phẩm, các thiết bị chăn nuôi,... Chủ dự án thực hiện biện pháp giảm thiểu: bố trí khu vực văn phòng làm việc cách xa với các nguồn phát sinh ồn, rung; chuồng trại được xây dựng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật chăn nuôi, lắp đặt hệ thống thông gió; xây tường bao, trồng cây xanh trong và ngoài khuôn viên trang trại; lắp đặt cụm máy, thiết bị trên các bệ

quán tính và lò xo giảm chấn, lắp đệm chống ồn, độ rung; trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc theo quy định,...

3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; lắp đặt thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố môi trường; đào tạo, huấn luyện, xây dựng lực lượng tại chỗ ứng phó sự cố môi trường; thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng biện pháp an toàn theo quy định của pháp luật; có biện pháp loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường khi phát hiện có dấu hiệu sự cố môi trường.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố hệ thống xử lý nước thải không hoạt động, nước thải sẽ được lưu chứa trong bể điều hòa của hệ thống xử lý. Bể điều hòa được thiết kế đảm bảo chức năng lưu chứa nước thải trong khoảng thời gian dài (trung bình 12 tiếng) đảm bảo thời gian sửa chữa cũng như bảo trì, bảo dưỡng hệ thống. Đồng thời, ngay khi xảy ra sự cố, chủ dự án báo cáo kịp thời với đơn vị bảo hành, bảo trì định kỳ.

- Khi gây ra sự cố môi trường, Chủ dự án phải thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố. Chủ dự án có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường gây ra được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án: Dự án có 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:

5.1. Giai đoạn xây dựng:

a) Giám sát chất thải rắn:

- Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại tại khu vực xây dựng của dự án.

- Vị trí giám sát: Trong khu vực xây dựng dự án.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

b) Giám sát chất lượng không khí xung quanh:

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại khu vực xây dựng dự án.

- Thông số giám sát: Bụi tổng cộng, SO₂, NO_x, CO, tiếng ồn, vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm).

- Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc; QCVN 27/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

c) Giám sát chất lượng nước thải:

Đối với nước thải phát sinh trong giai đoạn này rất ít, không đề xuất lấy mẫu giám sát nước thải sau xử lý.

d) Giám sát khác:

- Nội dung giám sát: Giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm tra chất lượng môi trường, điều kiện làm việc tại công trường, tính an toàn đầy đủ của các trang thiết bị bảo hộ lao động, nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án.

- Vị trí giám sát: Trong phạm vi xây dựng dự án.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

5.2. Giám sát giai đoạn vận hành thử nghiệm:

a) Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất, hiệu quả từng công đoạn xử lý nước thải:

+ Thời gian đánh giá ít nhất là 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

+ Tần suất quan trắc nước thải tối thiểu là 15 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của từng công đoạn xử lý).

+ Vị trí giám sát: Tại vị trí đầu vào, đầu ra công đoạn xử lý chính của hệ thống xử lý nước thải.

+ Thông số quan trắc: pH, BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng, tổng Nitơ, Coliform.

+ Quy chuẩn so sánh: Đánh giá hiệu suất xử lý của từng công đoạn xử lý theo thiết kế (không áp dụng quy chuẩn so sánh) để làm cơ sở hiệu chỉnh cho phù hợp.

b) Giai đoạn vận hành ổn định:

+ Thời gian đánh giá là 07 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh.

+ Vị trí giám sát: Tại vị trí đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

+ Tần suất quan trắc nước thải ít nhất là 01 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và ít nhất 07 mẫu đơn nước thải đầu ra trong 07 ngày liên tiếp của công trình xử lý nước thải).

+ Thông số quan trắc: pH, BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng, tổng Nitơ, Coliform.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A.

5.3. Giám sát giai đoạn vận hành thương mại:

a) Giám sát chất thải rắn:

- Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại trong quá trình vận hành của dự án.

- Vị trí giám sát: Trong phạm vi dự án.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

b) Giám sát chất lượng không khí:

- Vị trí giám sát: 02 điểm sau quạt hút các dãy chuồng nuôi gà (gà hậu bị, gà đẻ), 01 điểm tại nhà ủ phân, 01 điểm tại nhà ủ xác gà.

- Thông số giám sát: H₂S, NH₃, Metyl Mercaptan, bụi tổng, PM10.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 06:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

c) Giám sát chất lượng nước thải:

- Vị trí giám sát: Tại vị trí đầu vào và đầu ra của các hệ thống xử lý nước thải.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng, tổng Nitơ, Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A.

d) Giám sát khác:

- Giám sát việc công nhân có thực hiện đúng về việc tiêu độc, khử trùng (tắm sát trùng trước khi xuống khu vực chuồng nuôi gà,...). Người làm việc và khách tham quan phải tắm khử trùng trước khi vào và sau khi ra khỏi cơ sở theo đúng quy định hay không. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

- Giám sát việc công nhân có thực hiện đúng về việc trang phục bảo hộ cá nhân (quần áo, ủng, khẩu trang...). Người làm việc và khách tham quan phải mặc bảo hộ cá nhân của cơ sở theo đúng quy định hay không. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

- Giám sát các sự cố về điện, an toàn lao động, cháy nổ, dịch bệnh. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

- Giám sát dịch bệnh cúm gia cầm trên đàn gà: Kiểm tra thường xuyên, ghi chép đầy đủ tình trạng gà trong quá trình chăn nuôi. Nếu xảy ra dịch bệnh, cần xử lý nhanh chóng, kịp thời. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

- Giám sát các sự cố về điện, an toàn lao động, cháy nổ, dịch bệnh. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

- Giám sát tiếng ồn, khí thải từ máy phát điện dự phòng: Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị, động cơ của máy phát. Tần suất thực hiện: 3 tháng/lần.

- Giám sát nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án trong trường hợp mưa lớn kéo dài. Tần suất giám sát: trong mùa mưa.

5.4. Thực hiện quản lý, báo cáo định kỳ:

- Chủ dự án tổ chức thực hiện quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, quản lý chất thải nguy hại, quản lý kết quả giám sát, hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các báo cáo môi trường khác, được lồng ghép trong cùng một báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

- Chủ dự án có trách nhiệm lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định; lưu giữ các tài liệu liên quan đến báo cáo để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh, kiểm tra và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải hoặc quá trình hoạt động của dự án, nếu chất thải xả ra môi trường không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường (đặc biệt là mùi hôi phát sinh từ hoạt động chăn nuôi), Chủ dự án phải thực hiện các biện pháp sau:

- Dừng hoạt động hoặc giảm công suất của dự án để bảo đảm các công trình xử lý chất thải hiện hữu có thể xử lý các loại chất thải phát sinh đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Cải tạo, nâng cấp, xây dựng bổ sung các công trình xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường, Chủ dự án phải dừng ngay hoạt động (kể cả quá trình vận hành thử nghiệm hoặc quá trình hoạt động) và báo cáo kịp thời tới Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Tánh Linh để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại và bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật./.